

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN CÔNG

2. Ngày tháng năm sinh: 19/09/1969; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): N13/14, Khu 1, Trường Đại học Cần Thơ, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2, đường 3 tháng 2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0918855468; E-mail: nvcong@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1992 đến năm 1995: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên, Khoa Thủy sản – Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 1995 đến năm 1997: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên, Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng – Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 1997 đến năm 1999: Học cao học tại đại học Chiang Mai – Thái Lan.
- Từ năm 1999 đến năm 2003: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên, Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng – Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Học tiến sĩ tại đại học Aarhus – Đan Mạch.
- Từ năm 2006 đến năm 2008: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên, Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng – Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2008 đến 2009: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên – Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2009 đến 2012: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên chính, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên – Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2013 đến nay: nghiên cứu và giảng dạy, ngạch giảng viên cao cấp, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên – Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí Thư Đảng Bộ Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên – Trường đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên – Trường đại học Cần Thơ Khu 2, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TPCT.

Điện thoại cơ quan: 0292 3831068

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 09 năm 1991; số văn bằng: 72382; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 05 năm 1999; số văn bằng: 0621/044/2543; ngành: Khoa học Môi trường; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Chiang Mai, Thái Lan

- Được cấp bằng TS ngày tháng năm ; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước):

- Được cấp bằng TSKH ngày 29 tháng 12 năm 2006; số văn bằng:; ngành: Độc học sinh thái; chuyên ngành: (Tên luận án: Acetylcholinesterase activity as a biomarker of pesticide exposure and effects on fish species of the lower Mekong delta); Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Trường Đại học Aarhus, Đan Mạch

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2013,

ngành: Thủy sản

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ (Hội đồng 1)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư. tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn Nuôi – Thú Y – Thủy Sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Độc học thủy vực (Phục vụ ngành thủy sản, bảo vệ đời sống thủy sinh vật)
- Chất lượng nước (Phục vụ ngành thủy sản, bảo vệ đời sống thủy sinh vật, ...)
- Khác: Phát thải khí nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính hai (02) NCS bảo vệ thành công luận án TS ở trường Đại học Cần Thơ và đồng hướng dẫn một (01) NCS bảo vệ thành công luận án TS ở đại học Stockholm;
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài NCKH cấp Tỉnh (Chủ nhiệm), tham gia 01 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 86 bài báo khoa học và kỹ yếu hội thảo; trong đó 34 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc scopus và đều có trong danh mục của Web of Science);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 10, trong đó 10 thuộc nhà xuất bản có uy tín (03 giáo trình là chủ biên do NXB ĐHCT xuất bản, 02 chương sách do NXB ĐHCT xuất bản trong 2 quyển sách tiếng Việt, 02 chương sách do NXB Nông Nghiệp xuất bản trong một quyển sách tiếng Việt, 01 chương sách tiếng Anh do CABI publishing xuất bản, 02 chương sách tiếng Anh do ELSEVIER (Academic Press) xuất bản trong 2 quyển sách tiếng Anh; 01 tài liệu hướng dẫn tiếng Việt do NXB Đại học Cần Thơ xuất bản;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên xét thấy bản thân hoàn thành rất tốt nhiệm vụ của một nhà giáo tại trường Đại học Cần Thơ (hoàn thành tốt khối lượng công tác theo quy định). Từ sau khi đạt chuẩn phó Giáo sư vào năm 2013, Ứng viên đã có nhiều đóng góp cho giáo dục (giảng dạy đại học, cao học và tiến sĩ), hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho nhiều Kỹ sư, Thạc sỹ, và Tiến sĩ hoàn thành luận văn tốt nghiệp và luận án tiến sĩ (03). Ứng viên đã chủ trì xây dựng 01 chương trình đào tạo bậc đại học (ngành Quy hoạch Vùng và đô thị, mã ngành 7580105) và đã được Trường Đại học Cần Thơ ban hành đưa vào sử dụng theo Quyết định số 803/QĐ-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ĐHTC ngày 02/3/2023; Thành viên Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Môi trường và Bảo vệ môi trường, và các Ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng theo Quyết định số 2318/QĐ- BGDDT, ngày 22/08/2022. Trong thời gian công tác giảng dạy tại trường Đại học Cần Thơ, Ứng viên đã chủ nhiệm thành công hai (02) đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và tham gia một (01) đề tài cấp Bộ. Ngoài ra còn nhiều đề tài hợp tác Quốc tế khác, trong đó có tham gia điều phối (lĩnh vực Môi trường) dự án Nâng cấp trường đại học Cần Thơ từ vốn vay ODA Nhật. Ứng viên đã là tác giả chính (tác giả đầu, tác giả chịu trách nhiệm) của nhiều bài báo tiếng Việt và tiếng Anh được đăng trên các tạp chí trong nước và Quốc tế. Ứng viên còn tham gia biên soạn (Chủ biên) ba (03) giáo trình và tham gia viết các chương sách bằng tiếng Việt và Tiếng Anh do NXB Đại học Cần Thơ, NXB Nông nghiệp, NXB CABI publishing, NXB ELSEVIER xuất bản. Ứng viên có đạo đức tốt, chuẩn mực; năng lực làm việc tốt; lãnh đạo và điều hành tốt cho hoạt giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên – Trường Đại học Cần Thơ. So với tiêu chuẩn Giáo sư, Phó Giáo sư, Ứng viên xét thấy mình đạt chuẩn Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			02	04	120	90	210/413/175,5
2	2018-2019	01		02	02	150	90	240/409/175,5
3	2019-2020	01		01	04	120	90	210/368/175,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			02	02	120	90	210/379/175,5
5	2021-2022			01	02	150	90	240/364/175,5
6	2022-2023			01	01	150	60	210/353/175,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 1987 đến năm 1991

- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước: Thái Lan, năm 1999

- Bảo vệ luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Đan Mạch; năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Thủy Sản – Trường Đại học Cần Thơ (Dạy cho sinh viên quốc tế học thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL (527)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Tâm	X			X	4/2012 – 6/2016	Trường Đại học Stockholm	6/20016
2	Phạm Quốc Nguyên	X		X		11/2012-3/2018	Trường ĐH Cần Thơ	Năm 2018 (QĐ cấp bằng: Số 726/QĐ-ĐHCT ngày 16/3/2018)
3	Nguyễn Văn Toàn	X		X		9/2013-5/2019	Trường ĐH Cần Thơ	Năm 2019 (QĐ cấp bằng: Số 1268/QĐ-ĐHCT ngày 02/05/2019)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Rural aquaculture	CK	CABI publishing, năm xuất bản 2002	6		Chapter 6 (77-95)	2202/GXN-ĐHCT, 20/6/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Hypoxia	CK	Elsevier Inc, 2009	5		Chapter 8 361-396	2204/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
3	Đánh giá tác động và rủi ro môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2012	2	X	200 trang	2207/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
4	Nghiên cứu phát triển nông thôn dựa trên cơ chế phát triển sạch	TK	<i>NXB Đại học Cần Thơ, 2012</i>	3	X	158-174	2205 /GXN-ĐHCT, 20/6/2023
II	Sau khi được công nhận PGS						
5	Sinh thái học môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2014	2	X	126 trang	2208/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
6	Sổ tay nuôi tôm sinh thái (hữu cơ) cho mô hình tôm rừng Cà Mau	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2015	3		53 trang	2348/GXN-ĐHCT, 26/6/2023
7	Aquaculture	CK	Elsevier Inc, 2020	5		Chapter 9 (315-353)	2203/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
8	Thâm canh nông nghiệp và các tác động đến hệ sinh thái	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp; 2021	5	X	Chương 1 (13 - 39) Chương 8 (151-167)	2201/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
9	Nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long: Hiện trạng và định hướng phát triển	CK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2022	14	X	Chương 3 (42-53)	2200/GXN-ĐHCT, 20/6/2023
10	Đánh giá tác động môi trường	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2023	3	X	158 trang	2383/GXN-ĐHCT, 29/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: [5], [8], [9], [10]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu độc tính của Cypermethrin và Alpha-cypermethrin lên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>)	TV	Hợp đồng số 216/HĐ-ĐHĐT-KH&CN, ngày 08/06/2009 Đề tài cấp Bộ	2009 - 2011	12/2009 Xếp loại: Khá
2	Sử dụng enzyme cholinesterase để đánh giá nước nhiễm bản thuốc bảo vệ thực vật và ảnh hưởng của thuốc đến cá lóc đồng (<i>Channa striata</i>)	CN	Hợp đồng số 10/HĐ-KHCN, ngày 13/08/2010 Đề tài cấp tỉnh	2010-2012	11/2021, Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
3	Hiện trạng đặc điểm phân bố động vật đáy và trầm tích trong thủy vực sông Hậu (Đoạn qua thị trấn Mái Dầm), huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	CN	Hợp đồng số 05/HĐ-KHCN, ngày 22/05/2018 Đề tài cấp tỉnh	2018-2020	Ngày 24/12/2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
	<i>Tạp chí tiếng Anh</i>							
1	Sensitivity of brain cholinesterase activity to diazinon (BASUDIN 50EC) and fenobucarb (BASSA 50EC) insecticides in the air-breathing fish <i>Channa striata</i> (Bloch, 1793).	3	X	<i>Environmental Toxicology and Chemistry</i>	WoS, 2022: SJR 1.03, Q1	23	25, 5, 1418–1425	2006
2	Effects of sublethal concentrations of diazinon on surfacing and hanging behaviors of snakehead <i>Channa striata</i> .	3	X	<i>Fisheries science</i>	WoS, SJR 2022: 0.43, Q2		74: 1330–1332	2008
3	Brain cholinesterase response in the snakehead fish (<i>Channa striata</i>) after field exposure to diazinon.	3	x	<i>Ecotoxicology and Environmental Safety</i>	WoS, SJR 2022: 1.35, Q1	23	71, 314–318	2008
4	Effects of repeated exposure of diazinon on cholinesterase activity and growth in snakehead fish (<i>Channa striata</i>).	3	x	<i>Ecotoxicology and Environmental Safety</i>	WoS, SJR 2022: 1.35, Q1	30	72, 699–703	2009
5	Critical oxygen tension increases during digestion in the perch <i>Perca fluviatilis</i> .	8		<i>Journal of Fish Biology</i>	WoS, SJR 2022: 0.62, Q2	24	76, 1025–1031	2010
6	Intraspecific shape variation in horseshoe crabs: The	7		<i>Journal of Experimental Marine</i>	WoS, SJR 2022: 0.67, Q2		407, 2, 131–138	2011

	importance of sexual and natural selection for local adaptation.			<i>Biology and ecology</i>				
7	Effects of salinity on standard metabolic rate and critical oxygen tension in the giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>).	5		<i>Aquaculture research</i>	WoS, SJR 2022: 0.55, Q2	7	44, 8, 1259–1265,	2012
8	Cardiovascular anatomy and cardiac function in the air-breathing swamp eel (<i>Monopterus albus</i>)	9		<i>Comparative Biochemistry and Physiology</i>	WoS, SJR 2022: 0.61, Q1		<i>Part A: Molecular & Integrative Physiology</i> 164, 1, (171-180)	2013
	Tạp chí tiếng Việt							
9	Điều tra nguồn lợi thủy sản ở chợ địa phương trong vùng điều tiết mặn tỉnh Bạc Liêu	1	X	<i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			240-245	2001
10	Ảnh hưởng nhiệt độ và oxy hoà tan lên độc tính Basudin 50EC ở cá Lóc (<i>Channa striata</i> , Bloch 1793).	3	X	<i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>		1	<i>Số đặc biệt Chuyên đề Thủy sản. (2), 1-12</i>	2006
11	Ảnh hưởng của một số thuốc diệt ốc lên ngưỡng oxy và cường độ hô hấp của cá lóc (<i>Channa striata</i>) và cá rô (<i>Anabas testudineus</i>) giống.	4	X	<i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>		2	7, 29-38	2007
12	Nhạy cảm của Cholinesterase ở Cá Rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) giống với Diazinon và Fenobucarb	3	X	<i>Tạp chí khoa học – ĐHSP TP HCM</i>			14 (48) 69-79	2008
13	Nhạy cảm của cá lóc (<i>Channa striata</i>) mới nở với thuốc trừ sâu hoạt chất diazinon.	3	X	<i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			1, 154-162	2008

14	Phục hồi enzyme cholinesterase trong thịt cá rô (<i>Anabas testudineus</i>) sau khi tiếp xúc ới thuốc Diazinon	2	X	Tạp chí khoa học – ĐHSP TP HCM			16, 87-94	2009
15	Ảnh hưởng thuốc trừ sâu chứa hoạt chất diazinon lên hoạt tính enzyme cholinesterase ở cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>): Hiệu ứng của nhiệt độ và oxy hòa tan	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	2		11a, 33-40	2009
16	Ảnh hưởng của Fenobucarb lên các chỉ tiêu huyết học và hoạt tính men cholinesterase (ChE) của cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			14b, 175-187	2010
17	Ảnh hưởng của thuốc trừ sâu Decis lên điều hòa áp suất thẩm thấu và tăng trưởng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			14, 107-118	2010
18	Khả năng sử dụng cholinesterase trong thịt cá rô (<i>Anabas testudineus</i>) để đánh dấu ảnh hưởng phun thuốc Diazan 60EC trên ruộng lúa ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			16b, 165-172	2010
19	Ảnh hưởng của sử dụng thuốc bảo vệ thực vật Fenobucarb cho lúa đến cholinesterase ở cá lóc (<i>Channa striata</i>)	3	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học trường đại học Nông Lâm TP. HCM, lần VIII			676-681	2011
20	Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật hoạt chất Chlorpyrifos ethyl lên cholinesterase ở cá lóc (<i>Channa striata</i>)	3		Kỷ yếu hội nghị khoa học trường đại học Nông Lâm TP. HCM, lần VIII			456-462	2011

21	Ảnh hưởng của Cypermethrin lên tỷ lệ sống, tần suất đớp khí trời và sinh trưởng cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) giai đoạn giống	4	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			19b, 197-208	2011
22	Sử dụng các chỉ số động vật đáy đánh giá sự ô nhiễm nước ở rạch Tầm Bót, Long Xuyên, tỉnh An Giang	3		<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			20a, 18-27	2011
23	Tổng kết một số nghiên cứu ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất diazinon lên cá lóc đồng (<i>Channa striata</i>)	2	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			17a, 124-132	2011
24	Ảnh hưởng của DIAZINON đến đời sống thủy sinh vật	1	X	<i>UV-Vietnam</i>			UV-023, 3-4	2012
25	Ảnh hưởng của độc tính H ₂ S lên cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) Cỡ giống	4		<i>Tạp chí Lý luận – Khoa học Giáo dục Đại học Đồng Tháp</i>			12, 75-77	2012
26	Ảnh hưởng của alpha-cypermethrin lên enzyme cholinesterase và sinh trưởng cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>)	4		<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			23a, 262-272	2012
27	Ảnh hưởng của sử dụng phối trộn thuốc trừ sâu hoạt chất Chlorpyrifos ethyl và Fenobucarb cho lúa đến đến enzyme cholinesterase ở cá Rô đồng (<i>Anabas testudineus</i> , Bloch, 1972)	2	X	<i>Tạp chí khoa học – ĐHSP TP HCM</i>			47, 98-104	2013
28	Ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật Fenobucarb đến Cholinesterase ở cá	2	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			25, 142-148	2013

	lóc (<i>Channa striata</i>) trong ruộng lúa						
II Sau khi được công nhận PGS							
	<i>Tạp chí tiếng Anh</i>						
29	Air-breathing fishes in aquaculture. What can we learn from physiology?	7		<i>Journal of Fish Biology</i>	WoS, SJR 2022: 0.62, Q2	71	84 (3), 705–731 5 Feb 2014
30	Effect of salinity on oxygen consumption in fishes: a review	5		<i>Journal of Fish Biology</i>	WoS, SJR 2022: 0.62, Q2	133	84, 4 (1210–1220) 25 March 2014
31	Resource usage of integrated Pig–Biogas–Fish system: Partitioning and substitution within attributional life cycle assessment	7		<i>Resources, Conservation and Recycling</i>	WoS, SJR 2022: 2.68, Q1	01	102 (27–38) Sept 2015
32	Effects of chlorpyrifos ethyl on acetylcholinesterase activity in climbing perch cultured in rice fields in the Mekong Delta, Vietnam.	4	X	<i>Ecotoxicology and Environmental Safety</i>	WoS, SJR 2022: 1.35, Q1	15	117 (34–40) July 2015
33	Effect of Chlorpyrifos Ethyl on Acetylcholinesterase Activity in Climbing Perch (<i>Anabas testudineus</i> , Bloch, 1972).	4	X	<i>Archives of Environmental Contamination and Toxicology</i>	WoS, SJR 2022: 0.89, Q1	16	69 (515–524) 2015
34	Response of cholinesterase to insecticide chlorpyrifos ethyl in snakehead fish (<i>Channa striata</i>) in rice field at Mekong delta, Vietnam	3	X	<i>Journal of Science and Technology</i>	SJR 2023: 0.13, Q4		53 (3A), 277-282 2015
35	Effects of Sequential Applications of Bassa 50EC (Fenobucarb) and Vitashield 40EC (Chlorpyrifos ethyl) on Acetylcholinesterase	5	X	<i>Bull Environ Contam Toxicol</i>	WoS, SJR 2022: 0.57, Q2	3	97 (98–104). 13 April 2016

	Activity in Climbing Perch (<i>Anabas testudineus</i>) Cultured in Rice Fields in the Mekong Delta, Vietnam.							
36	An Overview of Agricultural Pollution in Vietnam: The Aquaculture Sector	3	X	<i>International Bank for Reconstruction and Development</i>	The World Bank		1-35	2017
37	The combined effect of Bassa 50EC and Vitashield 40EC on the brain acetylcholinesterase activity in climbing perch (<i>Anabas testudineus</i>).	3	X	<i>Environmental Science and Pollution Research</i>	WoS, SJR 2022: 0.94, Q1	01	25, pages 17207–17215	30 April 2018,
38	Evaluation of the joint toxicity of chlorpyrifos ethyl and fenobucarb on climbing perch (<i>Anabas testudineus</i>) from rice fields in the Mekong Delta, Vietnam	3	X	<i>Environmental Science and Pollution Research</i>	WoS, SJR 2022: 0.94, Q1		25 (13226–13234)	2 June 2018
39	Rice husk and melaleuca biochar additions reduce soil CH ₄ and N ₂ O emissions and increase soil organic matter and nutrient availability.	5		<i>F1000 Research</i>	WoS, SJR 2022: 0.87, Q1	01	10:1128 Last updated: 09 NOV 2021	2021
40	Using Remote Sensing and Multivariate Statistics in Analyzing the Relationship between Land Use Pattern and Water Quality in Tien Giang Province, Vietnam.	3		<i>Water</i>	WoS, SJR 2022: 0.72, Q1	17	13, 1093	2021

41	Effects of Chlorpyrifos Ethyl on Cholinesterase and Growth of Silver Barb (<i>Barbonymus gonionotus</i>).	3	X	<i>Water</i>	WoS, SJR 2022: 0.72, Q1	01	13 (20), 2885	2021
42	Lab-scale biogas production from co-digestion of super-intensive shrimp sludge and potential biomass feedstocks.	8	X	<i>Journal of Energy Systems</i>	SJR 2022: 0.21, Q4	01	6(1) 131-142.	2022
43	Effects of Cattle Biogas Effluent Application and Irrigation Regimes on Rice Growth and Yield: A Mesocosm Experiment.	5	X	<i>Japan agricultural research quarterly</i>	(SJR 2022: 0.19) Q4		56 (4), 341-348	2022
44	Removal of ammonium and nitrate in water by an aquatic plant: water lettuce (<i>Pistia stratiotes</i> L.).	2	X	<i>Applied Ecology and Environmental Research</i>	WoS (SJR 2022: 0.23, Q3)		20(6):5095-5102.	2022
45	Social and environmental impacts of traditional charcoal production: a case study in Hau Giang province, Viet Nam	5	X	<i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>	SJR 2023: 0.13, Q4		61 (2) 309-323	2023
46	Sensitivity of cholinesterase activity in juvenile giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i> de Man, 1879) to organophosphate diazinon.	3	X	<i>Ecotoxicology and Environmental Safety</i>	WoS, SJR 2022: 1.35, Q1		38, 113578	2022
47	Water Lettuce (<i>Pistia stratiotes</i> L.) as a Potential Material for Biogas Production.	4	X	<i>Journal of Ecological Engineering</i>	WoS, SJR 2022: 0.32, Q3		23(6), 182–188	2022

48	Optimizing Hydraulic Retention Time and Area of Biological Settling Ponds for Super-Intensive Shrimp Wastewater Treatment Systems.	5	X	<i>Water</i>	WoS, SJR 2022: 0.72, Q1		14, 932.	2022
49	Shrimp farmers perceptions on factors affecting shrimp productivity in integrated mangrove-shrimp systems in Ca Mau, Vietnam.	10		<i>Ocean & Coastal Management</i>	WoS, SJR 2022: 1.13, Q1	01	219, 106048	2022
50	Comparison Environmental Conditions and Economic Efficiency Between Organic and Non-Organic Integrated Mangrove – Shrimp Farming Systems in Ca Mau Province, Vietnam.	2	X	<i>Journal of Ecological Engineering</i>	WoS, SJR 2022: 0.32, Q3	02	23 (5), 130–136.	2022
51	Establishment of a model house of community-energy for sustainable agriculture. A case study of Tan Phu Thanh Village, Hau Giang Province in the Vietnamese Mekong Delta	9		<i>IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science</i>	Scopus SJR 0.2		994 (2022) 012001 doi:10.1088/1755-1315/994/1/012001	2022
52	Characteristics of integrated mangrove-shrimp farming systems in Ben Tre Province, Vietnam: preliminary findings for organic shrimp production certification	2	X	<i>Ocean and Coastal Research</i>	WoS (SJR 2022: 0.24, Q3)		71:e23018	2023
53	Farming Practices and Environmental Quality of Integrated Mangrove-Shrimp Farming Systems in	2	X	<i>Journal of Coastal Research</i>	WoS, (SJR 2022: 0.28, Q3)			2023

	Tra Vinh Province, Vietnam						
54	Enhancing renewable energy production from water hyacinth (<i>Eichhornia crassipes</i>) by a biogas-aerating recirculation system: A case study in the Vietnamese Mekong Delta	3		<i>Case Studies in Chemical and Environmental Engineering</i>	WoS (SJR 2022: 1.126, Q1)	7, 100340	2023
55	Social and environmental impacts of traditional charcoal production: a case study in Hau Giang province, Viet Nam	5	X	<i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>		61(2), 309-323	2023
	Tạp chí tiếng Việt						
55	Xác định số lượng, chất lượng bùn đáy ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) và sử dụng trong canh tác rau	3	X	<i>Tạp chí Khoa học - Đại học Cần Thơ,</i>		<i>Phần A: Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường</i> 35, 78-89	2014
56	Diễn biến một số chỉ tiêu chất lượng nước trong ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh	4		<i>Tạp chí Khoa học - Đại học Cần Thơ,</i>		<i>Phần A: Khoa học Tự nhiên, Công nghệ & Môi trường:</i> 34, 128-136	2014
57	Ảnh hưởng của pH lên độc tính của tổng đạm amôn trong nước đối với cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) cỡ giống	4	X	<i>Tạp chí Khoa học - Đại học Cần Thơ,</i>		<i>Phần B: Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ Sinh học</i> 30, 64-71	2014
58	Đánh giá khả năng loại bỏ chất ô nhiễm ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bằng lục bình (<i>Eichhornia crassipes</i>) trên mô	4	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i>		Số chuyên đề: Môi trường và biến đổi khí hậu, 58-70	2015

	hình đất ngập nước dòng chảy mặt.						
59	Ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất chlorpyrifos ethyl lên cholinesterase ở cá lóc giai đoạn giống.	3		<i>Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam</i>		9, 33-37	2015
60	Ảnh hưởng của tổng đạm amôn lên sinh trưởng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	4	X	<i>Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>		5(70), 168-180	2015
61	Ảnh hưởng của Iprobenfos lên tỷ lệ sống, enzyme Cholinesterase và sinh trưởng của cá Rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>)	5	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>		Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu, (1):71-78	2017
62	Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thâm canh cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của cò môm mỡ (<i>Hymenachne acutigluma</i>) trong hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt có sục khí.	6		<i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>		Số 23, 89-96.	2017
63	So sánh ảnh hưởng của việc sử dụng đơn lẻ và kết hợp hoạt chất Fenobucarb và Chlorpyrifos Ethyl cho lúa đến Cholinesterase ở cá Lóc (<i>Channa striata</i>) sống trên ruộng	6	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>		số 1: 49-54	2017
64	Sử dụng than trầm, than tre, than trâu và hoạt tính gáo dừa làm giảm tác động của Fenobucarb đến enzyme Cholinesterase được tách chiết từ cá Rô	3	X	<i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp ISSN 2588- 1256 (ĐH Huế)</i>		tập 2(2), 733-740	2018

	đồng (<i>Anabas testudineus</i>)						
65	Hiện trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở một số vùng canh tác lúa Đồng bằng sông Cửu Long	2	X	<i>Tạp chí Tài nguyên và Môi trường</i>			số 5(283), 26-30 2018
66	Quantification of direct and indirect greenhouse gas emissions from rice field cultivation with different rice straw management practices – A study in the autumn - winter season in An Giang Province, Vietnam	5		<i>Journal of Vietnamese Environment</i>			10 (1): 49-55 2018
67	Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thâm canh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của hệ thống đất ngập nước kiên tạo dòng chảy mặt liên tục kết hợp với cỏ mồm mớ (<i>Hymenachne acutigluma</i>).	6		<i>Tạp chí KHCN Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>			Kỳ 1, tháng 3 năm 2018 trang 103 – 110 2018
68	Tải lượng đạm, lân của ao nuôi thâm canh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở vùng nuôi ven sông chính và kênh nội đồng khu vực đồng bằng sông Cửu Long	4		<i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>			số 3+4, 211-219 2019
69	Độc cấp tính và ảnh hưởng của Marshal 200sc lên hoạt tính cholinesterase và sinh trưởng cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>).	10	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i>			<i>Số chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu</i> 135-141 2019
70	Đặc điểm động vật đáy trên sông Hậu trong phạm vi thị trấn Mái Dầm, huyện	3	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>			tập 56, số 4A, 10-17 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Châu Thành, tỉnh Hậu Giang						
71	Biến động chất lượng nước mặt trên sông Hậu trong phạm vi thị trấn Mái Dầm - Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.	7	X	<i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn</i>		387, 97-105.	2020
72	Đánh giá hiệu quả kinh tế, đặc tính đất và phiêu sinh thực vật trên ruộng lúa SRI và thâm canh truyền thống tại huyện Tân Hiệp, Kiên Giang	6	X	<i>Tạp chí khoa học trường Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh</i>		17, (12), 2130-2142	2020
73	Ủ phân từ bèo Tai tượng (<i>Pistia stratiotes L.</i>) và thử nghiệm trồng rau muống (<i>Ipomoea aquatic</i>)	7	X	<i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>		số 22, trang 42-50	2021
74	Loại bỏ nitrat trong nước bằng bèo Tai tượng	5	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam</i>		số 11(132), trang 122-127.	2021
75	Loại bỏ Chlorpyrifos ethyl trong nước bằng than sinh học trấu	4	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i>		<i>Tập 57, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 163-169</i>	2021
76	Dùng than sinh học làm giảm ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật Anboom 40EC đến hoạt tính cholinesterase ở cá Rô đồng	3	X	<i>Tạp chí Tài nguyên và Môi trường</i>		kỳ 2 – 35 – 38	tháng 10/2021, trang
77	Đa dạng thực vật nổi trong và ngoài đê bao khép kín xã Vọng đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	6	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i>		<i>Tập 57, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 170-183</i>	2021
78	Loại bỏ amoni trong nước bằng bèo Tai tượng	5	X	<i>Tạp chí Tài nguyên và Môi trường,</i>		2021, kỳ 1 –	tháng 11/2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

79	Ảnh hưởng của marshal 200SC đến cholinesterase và tăng trưởng cá mè vinh (<i>Barbonymus gonionotus</i>)	5	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.			Tập 57, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 90-100	2021
80	Đánh giá khả năng sinh khí metan trong quá trình ủ yếm khí của vật liệu rế và lá bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i> L.).	7	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			1, 61-66	Tháng 4/2022,
81	Nghiên cứu tác dụng của bèo tai tượng xử lý nước thải biogas	3	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			1, 108-114	Tháng 12/2022,
82	Kỹ thuật canh tác lúa tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu.	7	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.			58, Số Chuyên đề SDMD, 231-238	25 Oct 2022
83	Sản xuất khí sinh học từ các nguồn chất thải khác nhau ở Đồng bằng sông Cửu Long.	10	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.			58, Số Chuyên đề SDMD, 239-251	2022
84	Loại bỏ thuốc bảo vệ thực vật hoạt chất chlorpyrifos ethyl và carbosulfan trong nước bằng than hoạt tính gáo dừa	2	X	Tài nguyên và Môi trường			Kỳ 1 tháng 2: 32-34	2022
85	Độc cấp tính và ảnh hưởng của cartap (Padan 95sp) đến enzym cholinesterase và hô hấp của cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>) cỡ giống	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.			Số Môi trường và Biến đổi khí hậu, 145-151	2023
86	Độc cấp tính và ảnh hưởng của excel basa 50EC đến enzym cholinesterase và hô hấp của cá mè vinh (<i>Barbonymus gonionotus</i>) cỡ giống	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.			Số Môi trường và Biến đổi khí hậu: 152-159	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: [32], [33], [34], [36], [37], [38], [41], [44], [45], [46], [47], [48], [50], [52].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Đề án mở ngành Quy hoạch Vùng và đô thị (mã ngành 7580105)	Chủ tịch	Quyết định số 139/QĐ-ĐHCT ngày 12/01/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 803/QĐ-ĐHCT ngày 02/3/2023	
2	Điều chỉnh chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật Môi Trường (mã ngành 52620205)	Thành viên	Quyết định số 4946/QĐ-ĐHCT, ngày 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ		
3	Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Môi trường và Bảo vệ môi trường, và các Ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng	Ủy viên	Quyết định số 2318/QĐ-BGDĐT, ngày 22/08/2022			

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN CÔNG